

Số: 130/2021/QĐST-HNGĐ

T, ngày 19 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 116/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị N, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh T,

*Bị đơn:* Anh Trần N H, sinh năm 1985, địa chỉ: Xóm 18, xã X, huyện T, T;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 11 tháng 5 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 11 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị N và anh Trần N H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về hôn nhân:* Chị Ngô Thị N và anh Trần N H tự nguyện thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Chị Ngô Thị N và anh Trần N H có 01 (một) con chung là Trần Thị T , sinh ngày 01/9/2015.

Chị Ngô Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Thị T ; Anh Trần N H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ (*một triệu đồng*) tính từ tháng 5 năm 2021 cho đến khi tHnh niên (đủ 18 tuổi).

Anh Trần N H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

*Về tài sản và công nợ:* Chị Ngô Thị N và anh Trần N H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Ngô Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0006430 ngày 22/4/2021 của Chi cục thi Hnh án dân sự huyện T. Chị Ngô Thị N được nhận lại số tiền 150.000 đ.

Anh Trần N H phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung;

Người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi Hnh án dân sự. Thời hiệu thi Hnh án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh T;
- Các đương sự;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Đăng Tuấn**